

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

NGUYỄN DIỆU THÚY

**QUẢN TRỊ RỦI RO CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM – CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH**

**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Mã số : 60.34.05**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Như Liêm

Phản biện 1: TS. Đoàn Gia Dũng

Phản biện 2: PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 07 năm 2013.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam, lợi nhuận từ hoạt động tín dụng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong thu nhập của các ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động này luôn tiềm ẩn rủi ro cao. Chính vì vậy công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là quản trị rủi ro tín dụng bao gồm : nhận biết, đo lường, kiểm soát và tài trợ rủi ro trong giai đoạn hiện nay là một trong những công tác quan trọng .Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng, tác giả chọn đề tài: “*Quản trị rủi ro trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Bình Định*” cho luận văn Thạc sỹ.

2. Mục đích nghiên cứu

- Đề tài nghiên cứu giải quyết 3 vấn đề : (1) Làm rõ một số đề cơ bản về cơ sở lý luận trong quản trị RRTD của NHTM (2)- Phân tích đánh giá thực trạng và quản trị rủi ro trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Bình Định (BIDV Bình Định)(3)Từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường quản trị rủi ro tín dụng tại BIDV Bình Định.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu : Đề tài tập trung nghiên cứu toàn bộ các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro cho vay tiêu dùng của Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bình Định. Phương pháp tiếp cận dựa vào bốn nội dung của quá trình quản trị rủi ro đó là nhận dạng, đo lường, kiểm soát và tài trợ.

- Phạm vi nghiên cứu : Đề tài giới hạn phạm vi nghiên cứu chỉ là quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Chi nhánh

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bình Định trong thời gian 3 năm 2010 - 2012.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp được thực hiện trong quá trình nghiên cứu gồm: Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp diễn dịch, phương pháp thống kê, phương pháp lượng hóa.

5. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn này được cấu trúc thành thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về quản trị RRTD cho vay tiêu dùng của NHTM

Chương 2: Thực trạng quản trị RRTD trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình định.

Chương 3: Hoàn thiện quản trị RRTD trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình định.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng này, tác giả tham khảo nhiều tài liệu, công trình nghiên cứu có liên quan :

- Một số cuốn sách chuyên ngành về Tài chính Tiền tệ, Quản trị ngân hàng thương mại và tài liệu giảng dạy bộ môn quản trị ngân hàng thương mại của Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Trường đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Tác giả cũng tham khảo thêm một số tài liệu có tính thực tiễn hơn, bao gồm : Luật các tổ chức tín dụng, Quyết định

493/2005/QĐ-NHNN; Các báo cáo thường niên, quy trình, văn bản, chế độ chính sách do BIDV ban hành; Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2010 – 2012 của BIDV Bình Định cũng là nguồn tài liệu quan trọng giúp tác giả tập hợp số liệu viết đề tài.

- Một số luận văn có cùng đề tài nghiên cứu.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. CHO VAY TIÊU DÙNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1. Cho vay tiêu dùng

a. Khái niệm

Cho vay tiêu dùng là các khoản cho vay nhằm tài trợ cho nhu cầu chi tiêu của người tiêu dùng, bao gồm cá nhân và hộ gia đình. Nhằm giúp người tiêu dùng có thể trang trải các nhu cầu trong cuộc sống như nhà ở, phương tiện, đồ dùng gia đình... Bên cạnh đó, những chi tiêu cho nhu cầu giáo dục, y tế và du lịch... cũng có thể được tài trợ bởi CVTD.

b. Đặc điểm của cho vay tiêu dùng

- Quy mô của từng hợp đồng vay thường nhỏ, dẫn đến chi phí tổ chức cho vay cao.
- Chất lượng các thông tin tài chính của khách hàng vay thường không cao. Nguồn trả nợ chủ yếu của người đi vay có thể biến động lớn, phụ thuộc vào quá trình làm việc, kỹ năng và kinh nghiệm đối với công việc của những người này.

1.1.2. Các hình thức và sản phẩm cho vay tiêu dùng

a. Các hình thức cho vay tiêu dùng

- ***Căn cứ vào mục đích vay bao gồm:*** Cho vay tiêu dùng cư trú; Cho vay tiêu dùng phi cư trú;
- ***Căn cứ vào phương thức hoàn trả bao gồm:*** Cho vay tiêu dùng trả góp; Cho vay tiêu dùng phi trả góp; Cho vay tiêu dùng tuần hoàn; Cho vay theo thẻ tín dụng.
- ***Căn cứ vào nguồn gốc trả nợ bao gồm:*** Cho vay tiêu dùng gián tiếp; Cho vay tiêu dùng trực tiếp.

b. Các sản phẩm cho vay tiêu dùng

➤ **Cho vay có TSĐB:** Cho vay hỗ trợ nhu cầu nhà ở; Cho vay mua ô tô; Cho vay người đi lao động nước ngoài; Cho vay du học; Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố GTCG, thẻ tiết kiệm; Chiết khấu giấy tờ có giá; Cho vay thẻ Visa.

➤ **Cho vay không có TSĐB:** Cho vay cán bộ công nhân viên; Thấu chi tài khoản. Cho vay thẻ Visa.

1.2. RỦI RO TÍN DỤNG CHO VAY TIÊU DÙNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1. Rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng trong ngân hàng thương mại

a. Khái niệm rủi ro và rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng:

Rủi ro có hai điểm chủ yếu : thứ nhất đó là các sự kiện bất ngờ, không mong đợi; thứ hai là khi xảy ra, rủi ro gây tổn thất.

Rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

b. Đặc điểm của rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng

- Rủi ro mang tính gián tiếp.
- Rủi ro có tính chất đa dạng và phức tạp.
- RRTD có tính tất yếu luôn tồn tại gắn liền với hoạt động tín dụng của NHTM.

1.2.2. Phân loại rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng

RRTD bao gồm rủi ro giao dịch (Transaction risk) và rủi ro danh mục (Portfolio risk). Ngoài ra, rủi ro tín dụng còn có thể được phân thành rủi ro tín dụng khách quan và rủi ro tín dụng chủ quan.

1.2.3. Hậu quả (tác động) của rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng

a. Đối với hoạt động kinh doanh của ngân hàng

b. Đối với nền kinh tế xã hội

Rủi ro tín dụng gây ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng, vì vậy đòi hỏi các ngân hàng phải có chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất trong cho vay.

1.3. QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG

1.3.1. Khái niệm và vai trò của quản trị rủi ro tín dụng

a. Khái niệm quản trị rủi ro tín dụng

- Khái niệm về quản trị rủi ro : Quản trị rủi ro là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống nhằm nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, và tài trợ rủi ro.

b. Vai trò của quản trị rủi ro tín dụng

Quản trị RRTD nhằm vào việc hạ thấp rủi ro tín dụng, nâng cao mức độ an toàn cho kinh doanh của NHTM

1.3.2. Nội dung và các công cụ quản trị rủi ro trong cho vay tiêu dùng

Nội dung chính của hoạt động QTRR TD gồm có 4 bước là: Nhận diện rủi ro tín dụng; đo lường rủi ro tín dụng; kiểm soát rủi ro tín dụng; tài trợ rủi ro tín dụng.

a. Nhận diện rủi ro trong cho vay tiêu dùng

Nhận diện rủi ro tín dụng là quá trình xác định liên tục và có hệ thống. Bất kỳ khoản vay nào cũng có thể có vấn đề, việc sớm nhận biết vấn đề và có những biện pháp theo dõi nhanh chóng, chuyên nghiệp giúp các vấn đề, tổn thất có thể giảm đến mức thấp nhất. Những dấu hiệu cảnh báo sẽ giúp ngân hàng có thể nhận biết và

có giải pháp xử lý sớm các vấn đề một cách hiệu quả. Các dấu hiệu nhận biết RRTD phổ biến thường tập trung vào các vấn đề : Dấu hiệu tài chính và dấu hiệu phi tài chính của khách hàng vay.

b. Đo lường lường rủi ro trong cho vay tiêu dùng

Đo lường rủi ro tín dụng là việc xây dựng mô hình thích hợp để lượng hoá mức độ các rủi ro cũng như biết được xác suất xảy ra rủi ro, mức độ tổn thất khi rủi ro xảy ra để xem xét khả năng chấp nhận nó của ngân hàng. Các mô hình đo lường rủi ro tín dụng thường được áp dụng :

- Các mô hình định tính thông dụng:

* *Đánh giá rủi ro khách hàng vay*

+ Mô hình 6 : Cụ thể bao gồm 6 yếu tố sau: *Tư cách người vay (Character); Năng lực của người vay (Capacity); Thu nhập của người vay (Cash); Bảo đảm tiền vay (Collateral); Các điều kiện (Conditions); Kiểm soát (Control).*

+ Mô hình 5P: Bao gồm: Mục đích vay vốn (Purpose); Khả năng thanh toán (Payment) ; Khả năng bảo vệ (Protection) ; Chính sách phát triển của doanh nghiệp (Policy) ; Định giá (Pricing).

* *Đánh giá mức độ rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng*

➤ Hệ số nợ quá hạn

➤ Tỷ lệ nợ xấu

➤ Phân loại nợ

* *Các mô hình định lượng (hay Mô hình điểm số tín dụng)*

c. Kiểm soát rủi ro trong cho vay tiêu dùng

Là các hoạt động thường xuyên nhằm để giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, cũng như mức độ nghiêm trọng của thiệt hại. Các kỹ thuật kiểm soát rủi ro thông thường được sử dụng, gồm: Né tránh;

ngăn ngừa rủi ro; giảm thiểu tổn thất; đa dạng hóa sản phẩm nhằm phân tán rủi ro. Cụ thể về từng phương pháp như sau:

- Né tránh rủi ro : Biện pháp đầu tiên của hoạt động né tránh rủi ro là chủ động né tránh trước khi rủi ro xảy ra. Biện pháp thứ hai là loại bỏ những nguyên nhân gây rủi ro.

- Ngăn ngừa rủi ro : Chương trình ngăn ngừa tổn thất tìm cách giảm bớt số lượng các rủi ro xảy ra hoặc loại bỏ chúng hoàn toàn.

- Giảm thiểu tổn thất : Các biện pháp giảm thiểu tổn thất tấn công vào các rủi ro bằng cách làm giảm bớt giá trị hư hại, tổn thất khi rủi ro xảy ra (tức giảm nhẹ sự nghiêm trọng của tổn thất).

- Đa dạng hóa sản phẩm nhằm phân tán rủi ro: Đây là một nỗ lực của tổ chức làm giảm sự tác động của tổn thất lên toàn bộ ngân hàng. Ngân hàng thường sử dụng các biện pháp như đa dạng hóa khách hàng, đa dạng hóa các loại hình cho vay, đa dạng hóa các lĩnh vực và ngành nghề.

- Ngoài ra còn các biện pháp khắc phục rủi ro thường được sử dụng như: Bổ sung tài sản đảm bảo nợ vay; Xác định phương án cơ cấu nợ; Thu hồi nợ. Và các biện pháp xử lý rủi ro như : Phát mãi tài sản; trả nợ thay; Khởi kiện, Bán nợ...

d. Tài trợ rủi ro trong cho vay tiêu dùng

Là việc sử dụng những kỹ thuật, công cụ để tài trợ cho chi phí của rủi ro và tổn thất. Trong quản trị rủi ro tín dụng, các ngân hàng thường dùng phổ biến một số công cụ:

- Bù đắp rủi ro bằng quỹ dự phòng RRTD:

- Bán nợ : Hoạt động bán nợ gồm các loại chính : *Bán nợ tham gia* (Participation loan) , *chuyển nhượng nợ* (assignment), *Bán nợ từng phần* (loan strip)

- Hợp đồng trao đổi tín dụng (Credit swap)
- Hợp đồng quyền tín dụng (Credit option)
- Hợp đồng trao đổi các khoản tín dụng rủi ro

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã làm rõ hơn những cơ sở lý luận về rủi ro và rủi ro tín dụng nói chung và cho vay tiêu dùng nói riêng. Đề cập chi tiết đến quá trình quản trị rủi ro tín dụng qua 4 bước cơ bản : Dấu hiệu nhận biết rủi ro tín dụng – Các phương pháp đo lường đánh giá rủi ro tín dụng – Các biện pháp kiểm soát rủi ro tín dụng – Các công cụ tài trợ rủi ro tín dụng. Và tác giả đã đi sâu vào phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình quản trị rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng của ngân hàng thương mại. Những vấn đề trên sẽ là cơ sở cho việc thực hiện các mục tiêu nghiên cứu thực trạng quản trị rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng tại BIDV Bình Định trong chương tiếp theo

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH****2.1. KHÁI QUÁT VỀ BIDV BÌNH ĐỊNH****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển****2.1.2. Chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của BIDV****Bình Định**

Hiện tại mô hình tổ chức BIDV Bình Định gồm 19 phòng ban và được phân bổ làm 5 khối. Về cơ bản đã phân tách về mặt tổ chức giữa khối kinh doanh, khối quản lý rủi ro và khối tác nghiệp,

2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của phòng QLRR

Nhiệm vụ của phòng QLRR tập trung vào 5 mảng nghiệp vụ chính là: Công tác quản lý tín dụng; Công tác quản lý rủi ro tín dụng; Công tác quản lý rủi ro tác nghiệp; Công tác kiểm tra nội bộ ; Công việc khác

2.1.4. Các nguồn lực chủ yếu của BIDV Bình Định**a. Nguồn nhân lực của BIDV Bình Định****b. Nguồn lực cơ sở vật chất của BIDV Bình Định****2.1.5. Tình hình HĐKD của BIDV Bình Định năm 2010-2012**

a. Huy động vốn: Huy động vốn cuối năm 2012 đạt 4.808 tỷ đồng tăng 50,6% so với 2011 và năm 2011 tăng so năm 2010 là 31,4% .

b. Tín dụng: Tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2012 so với năm 2011 (tăng 15%) thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2011 so với năm 2010 (tăng 16,9%) này đạt 24,2% (2010 : 31,4%; 2011 :

16,9%)

c. Kết quả hoạt động kinh doanh

* *Tỷ lệ thu dịch vụ ròng* : Tỷ trọng thu dịch vụ ròng năm 2012/2011 tăng 11,2%, năm 2011/2010 tăng 41,1%.

* *Kết quả hoạt động kinh doanh*: Kết quả thu chi năm 2012 của BIDV Bình Định đạt 162 tỷ tăng so với năm 2011 là 23,7% . Chênh lệch thu chi bình quân đầu người 1.025 triệu đồng tăng 15,8% so với năm 2011.

2.2. TÌNH HÌNH CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI BIDV BÌNH ĐỊNH

2.2.1. Môi trường kinh doanh tác động tới cho vay tiêu dùng

- Tình hình kinh tế xã hội.
- Tình hình tài chính, môi trường pháp luật, chính sách.

2.2.2. Môi trường ngành ngân hàng tác động đến cho vay tiêu dùng

- Về BIDV Bình Định
- Về các đối thủ cạnh tranh trên thị trường
- Về khách hàng sử dụng dịch vụ vay tiêu dùng.

2.2.3. Danh mục sản phẩm cho vay tiêu dùng tại BIDV Bình Định

Hiện nay BIDV Bình định đang áp dụng 7 sản phẩm CVTD, được phân thành 2 nhóm cho vay có TSĐB và không có TSĐB:

a. Cho vay có TSĐB bao gồm các sản phẩm: Cho vay cầm cố giấy tờ có giá; Cho vay tiêu dùng bất động sản; Cho vay mua nhà ở; Cho vay mua ô tô.

b. Cho vay không có TSĐB bao gồm các sản phẩm: Cho vay thấu chi; Cho vay tín chấp CBCNV; Thẻ Visa.

2.2.4. Các hình thức cho vay tiêu dùng của BIDV Bình Định

a. Theo phương thức trả nợ

- Cho vay theo món (Cho vay phi tuần hoàn):
- Cho vay theo hạn mức (Cho vay tuần hoàn)

b. Theo thời gian cho vay

Dư nợ cho vay TDH phần lớn tập trung ở các sản phẩm nhà, xe và CBCNV.

2.2.5. Thực trạng rủi ro cho vay tiêu dùng tại BIDV Bình định

a. Phân loại nợ và tỷ lệ nợ quá hạn (nợ xấu) cho vay tiêu dùng giai đoạn 2010-2012

- Đến 2012 dư nợ đạt 359 tỷ, tăng 64,7% (142 tỷ) so với 2010, bình quân mỗi năm tăng 32.35 % (71 tỷ). Tỷ lệ nợ xấu bán lẻ vẫn được kiểm soát tốt, luôn dưới 0.2% tổng DNBL.

b. Rủi ro tín dụng trong các loại hình cho vay

- Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu theo thời hạn vay
- Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu theo tài sản đảm bảo

2.3. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI BIDV BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2010-2012

2.3.1. Thực trạng công tác nhận diện rủi ro trong cho vay tiêu dùng

a. Nhận diện rủi ro từ phía Ngân hàng

Các dấu hiệu rủi ro được cập nhật hàng quý theo trình tự: (1) Từng cán bộ liên quan (gồm cán bộ quan hệ khách hàng, cán bộ quản lý rủi ro, cán bộ quản trị tín dụng) thực hiện thống kê các dấu hiệu rủi ro trong quá trình tác nghiệp; (2) Trưởng phòng thực hiện tổng

hợp đánh giá kết quả thống kê cán bộ phòng gửi về Phòng quản lý rủi ro; (3) Phòng quản lý rủi ro tập hợp đánh giá cho toàn Chi nhánh và trình ban giám đốc phê duyệt; (4) Sau khi được phê duyệt báo cáo dấu hiệu rủi ro sẽ được gửi về Ban quản lý rủi ro tác nghiệp và thị trường để tổng hợp cho toàn hệ thống

b. Nhận diện rủi ro từ phía khách hàng

Khách hàng làm giả hồ sơ vay vốn để chiếm đoạt tài sản ngân hàng; Khách hàng dùng cùng một tài sản đảo để vay vốn tại BIDV và các ngân hàng khác rồi không trả nợ; Khách hàng làm giả thẻ tiết kiệm và giấy tờ có giá để thực hiện vay vốn tại ngân hàng; Khách hàng lừa ngân hàng bán tài sản thế chấp rồi không trả nợ ngân hàng

2.3.2 Thực trạng công tác đo lường rủi ro trong cho vay tiêu dùng

a. Đánh giá mức độ rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng

Nợ xấu, nợ tiềm ẩn tập trung ở những sản phẩm cho vay CBCNV, do vậy để giảm thiểu tình hình rủi ro trong cho vay CBCNV cần phải mua bảo hiểm người vay và bảo hiểm món vay

Việc phân loại nợ trong cho vay tiêu dùng BIDV Bình định thực hiện theo quyết định 493/2005/QĐ- NHNN ngày 22/04/2005 và quyết định 18/2007/QĐ- NHNN ngày 25/04/2007 của Thống đốc NHNN.

b. Đánh giá rủi ro khách hàng vay

Hiện nay BIDV Bình định đã xây dựng các quy trình, quy định về đánh giá rủi ro khách hàng trên cơ sở các quy định của BIDV Việt nam. Hệ thống hóa các văn bản nhằm thống nhất đánh giá các chỉ tiêu rủi ro theo mô hình 6C và 1 phần của mô hình 5P , cụ thể:

- Tư cách người vay: Khách hàng vay vốn phải có uy tín và

có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã ký kết với ngân hàng thông qua hợp đồng tín dụng.

- Năng lực tài chính của người vay: Thu nhập từ lương; Thu nhập từ hoạt động SXKD/Đầu tư hiện tại; Thu nhập từ hoạt động SXKD/đầu tư sắp tới; Thu nhập khác

- Các điều kiện của người vay được quy định rõ đối với từng sản phẩm tín dụng tiêu dùng

- Bảo đảm tiền vay : Thoả thuận về bảo đảm tiền vay có thể thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng cho thuê tài chính; BIDV có quyền yêu cầu bên bảo lãnh xác lập các giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;

- Mục đích vay vốn: Mục đích vay vốn của khách hàng phù hợp với các mục đích cấp tín dụng theo quy định của pháp luật, của BIDV.

- Định giá tài sản: Hiện nay việc định giá tài sản thực hiện theo các quyết định của BIDV

2.3.3. Thực trạng công tác kiểm soát rủi ro trong cho vay tiêu dùng

Công tác kiểm soát rủi ro được thể hiện khá rõ nét trong hệ thống các văn bản thực thi chính sách tín dụng của BIDV : Chính sách khách hàng; Quy trình cấp tín dụng; Chính sách định giá tài sản đảm bảo; Quy chế phân cấp ủy quyền trong phán quyết tín dụng; Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ.

- Né tránh rủi ro

Kỹ thuật này được thể hiện khá rõ nét thông qua chính sách khách hàng của BIDV. Mục tiêu chính sách nhằm chọn lọc khách

hàng vay vốn, chủ động né tránh rủi ro tín dụng bằng chính sách cấp tín dụng riêng cho từng nhóm khách hàng.

- Kỹ thuật ngăn ngừa rủi ro

Kỹ thuật này được BIDV triển khai áp dụng thông qua quy trình cấp tín dụng qua nhiều công đoạn xử lý đảm bảo sự tách bạch giữa các chức năng và quy chế phân cấp ủy quyền trong phán quyết tín dụng.

➤ *Quy trình tín dụng :*

+ Phòng quan hệ khách hàng thực hiện chức năng bán hàng, là đầu mối cung cấp tất cả các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng. Đồng thời là nơi khởi tạo tín dụng và đề xuất tín dụng và thiết lập quan hệ tín dụng với khách hàng.

+ Phòng quản trị tín dụng thực hiện việc kiểm tra hồ sơ giải ngân theo quy định, trực tiếp thực hiện các tác nghiệp liên quan đến việc giải ngân, thu nợ, lãi vay, đối chiếu số liệu khớp đúng trên hệ thống so với hồ sơ và thực hiện lưu trữ toàn bộ hồ sơ tín dụng.

➤ *Về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động tín dụng bán lẻ:*

BIDV Bình Định thực hiện thẩm quyền phán quyết tín dụng theo Nghị quyết 916/NQ-HĐQT ngày 10/7/1012 và quyết định 2202/QĐ-QLTD2 ngày 10/7/2012 về việc phân cấp ủy quyền của Tổng giám đốc cho các cấp điều từ Trung ương đến các Chi nhánh, từ Chi nhánh đến các Phòng giao dịch của BIDV .

- Thực trạng công tác kiểm tra giám sát khách hàng, khoản vay trong cho vay tiêu dùng

Nợ xấu được xử lý triệt để, tuy nhiên việc kiểm soát nợ xấu vẫn chưa chặt chẽ dẫn đến việc phát sinh nợ xấu qua các năm vẫn còn cao.

- Kỹ thuật giảm thiểu tổn thất

BIDV Bình Định rất chú trọng đến các biện pháp bảo đảm tiền vay, với các hình thức đa dạng như : tín chấp, thế chấp, cầm cố tài sản, bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay, bảo lãnh từ bên thứ 3

- Đa dạng hoá rủi ro

Kỹ thuật này được BIDV triển khai thông qua định hướng công tác tín dụng trong từng thời kỳ nhằm xác định danh mục lĩnh vực, ngành nghề và sản phẩm tín dụng phù hợp với sự thay đổi môi trường kinh doanh.

- Một số các biện pháp kiểm soát rủi ro khác

2.3.4. Thực trạng công tác tài trợ rủi ro cho vay tiêu dùng

- Công tác xử lý nợ xấu

+ Ban xử lý nợ xấu của BIDV Bình định gồm các thành viên là lãnh đạo các phòng nghiệp vụ liên quan, tham mưu cho Giám đốc các quyết định thích hợp để xử lý nợ xấu kịp thời và đúng tiến độ.

+ Định hướng chung của BIDV Bình Định trong xử lý nợ xấu là thực hiện các giải pháp hợp lý trên cơ sở phân tích tình hình của từng khách hàng. Đối với các khách hàng không hợp tác, trốn tránh thì tiến hành khởi kiện theo luật định, nhằm tận thu nợ.

- Quy chế sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng :
BIDV Bình Định thực hiện công tác xử lý RRTD từ quỹ dự phòng rủi ro theo quyết định 0918/QĐ-HĐQT do Hội đồng quản trị BIDV ban hành ngày 24/09/2009. Quyết định này quy định như sau:

- + Nguyên tắc sử dụng dự phòng để xử lý RRTD
- + Đối tượng được sử dụng dự phòng để xử lý RRTD
- +Thẩm quyền trình tự thực hiện xử lý RRTD

- Công tác mua bán nợ

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI BIDV BÌNH ĐỊNH

2.4.1. Những ưu điểm đạt được

- Hệ thống văn bản liên quan đến quản lý rủi ro tín dụng cho vay tiêu dùng đã được BIDV chú trọng hoàn thiện hướng theo thông lệ và phù hợp với nhu cầu thực tiễn .

- Công tác định hướng tốt góp phần phòng ngừa RRTD
- Xây dựng được mô hình quản trị RRTD tương đối chặt chẽ
- Công tác nhận diện RRTD mang đến hiệu quả tích cực
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát rủi ro tín dụng

2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân

** Mô hình và hoạt động của bộ máy quản trị rủi ro chưa thực sự hiệu quả* : Bộ phận kiểm soát nội bộ ở Chi nhánh chịu sự chỉ đạo điều hành của Giám đốc Chi nhánh nên việc kiểm tra nội bộ trong thời gian qua chưa thực sự phát huy hiệu quả.

** Công tác nhận diện rủi ro tín dụng*

- Việc thông kê các lỗi tác nghiệp do cán bộ tự thống kê, lãnh đạo phòng và Ban Giám đốc phê duyệt dẫn đến không khách quan.

- Các nhóm dấu hiệu rủi ro , chưa chú trọng nhận dạng đối tượng chính gây ra rủi ro là khách hàng

** Về công tác kiểm soát rủi ro*

- Chính sách khách hàng : Chưa cập nhật được tổng hòa lợi ích của khách hàng từ đó khó xác định được đối tượng khách hàng nào cần phải quan tâm duy trì, phát triển quan hệ tín dụng

- Quy trình tín dụng : Việc áp dụng quy trình cấp tín dụng bán lẻ 4599/QĐ-NHBL2 ngày 02/11/2012 vẫn còn một số hạn chế

như : Mô hình phê duyệt tín dụng CVTD của BIDV Bình Định hiện nay là mô hình phê duyệt tại chỗ, đây là mô hình tiềm ẩn nhiều rủi ro cũng như chưa nâng cao tính hiệu quả trong quá trình cấp tín dụng.

- Chưa xây dựng hệ thống thông tin nội bộ khách hàng để áp dụng đồng bộ xếp hạng khách hàng trên toàn hệ thống BIDV nên chưa xây dựng được chính sách khách hàng vì vậy chưa có cơ sở để đánh giá toàn diện hơn năng lực và uy tín của khách hàng.

- Các công cụ tài trợ rủi ro tín dụng hiện BIDV đang sử dụng còn rất đơn điệu, chủ yếu vẫn là sử dụng quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập hàng năm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận văn phân tích cụ thể tình hình kinh doanh giai đoạn 2010-2012 của BIDV Bình Định. Trọng tâm của chương 2 tập trung nghiên cứu quá trình quản trị RRTD tại BIDV Bình Định. Dựa trên cơ sở lý luận đã được đề cập ở chương 1 phân tích thực trạng công tác quản trị RRTD với 4 nội dung cơ bản : Công tác nhận dạng – Đo lường - Kiểm soát – Tài trợ RRTD. Qua đó chỉ ra những hạn chế tồn tại trong công tác quản trị rủi ro tín dụng. Đây chính là cơ sở quan trọng để tác giả đưa ra những giải pháp, những kiến nghị tăng cường công tác quản trị rủi ro tín dụng tại BIDV Bình Định nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra.

CHƯƠNG 3**HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG
CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH****3.1. ĐỊNH HƯỚNG CỦA BIDV VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ
RỦI RO TÍN DỤNG ĐẾN NĂM 2015****3.1.1 Định hướng phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng
của BIDV Bình Định**

a. Khách hàng mục tiêu

b. Phát triển hoạt động NHBL

c. Tăng trưởng tín dụng cho vay tiêu dùng:

**3.1.2. Định hướng QLRR cho vay tiêu dùng giai đoạn
2013-2015**

a. Quan điểm

- BIDV xác định hoạt động NHBL có vai trò quan trọng, tạo nền tảng bền vững cho sự phát triển dài hạn của BIDV

- Cần thiết phải có sự dịch chuyển mạnh mẽ trong hoạt động của BIDV theo hướng gia tăng hoạt động bán lẻ cả về quy mô, hiệu quả và chất lượng;

b. Định hướng chính sách QLRR cho vay tiêu dùng

- Duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng bán lẻ giai đoạn 2013-2015 đảm bảo chất lượng nợ xấu dưới 0,5% ;

- Giảm thời gian xử lý, tăng tính cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo việc kiểm soát rủi ro tín dụng

- Tuân thủ pháp luật, đảm bảo an toàn hệ thống, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, kiểm tra giám sát, quản trị điều hành, mô hình tổ chức, cơ chế, quy trình nghiệp vụ cho vay tiêu dùng.

- Hiệu quả hoạt động: Trong tổng thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng đạt 40% vào năm 2015.

3.2. HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI BIDV BÌNH ĐỊNH

3.2.1. Hoàn thiện công tác nhận diện rủi ro

** Hoàn thiện về công tác tổ chức:*

- Phòng QLRR của BIDV Bình định thực hiện đồng thời nhiều chức năng nhiệm vụ. Do vậy cần phải:

+ Hạn chế nhiệm vụ của phòng quản lý rủi ro chỉ tập trung vào các lĩnh vực chính như Quản lý rủi ro tín dụng, quản lý rủi ro tác nghiệp và công tác kiểm tra nội bộ

+ BIDV cần thiết đề ra quy chế luân chuyển Kiểm soát viên giữa các chi nhánh trong cùng khu vực để việc kiểm soát được khách quan hơn.

+ Thành lập bộ phận nghiên cứu, phân tích và dự báo kinh tế thuộc phòng quản lý rủi ro là hết sức cần thiết.

- Tổ chức các khóa đào tạo quản lý rủi ro nâng cao

- Tạo cơ chế phân đấu, khích lệ và tăng sự gắn bó của cán bộ tín dụng

** Hoàn thiện công tác xử lý thông tin phòng ngừa rủi ro và xử lý thông tin khách hàng:*

- Bổ sung chỉ tiêu đầu vào cho các báo cáo hiện tại (các chỉ tiêu liên quan đến rủi ro từ phía khách hàng),

- Xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro sớm trong hoạt động CVTD

** Hoàn thiện về công tác nhận diện rủi ro tác nghiệp:*

- Tăng cường quản lý rủi ro tác nghiệp và triển khai một số công cụ QLRRTN theo thông lệ Quốc tế

3.2.2. Hoàn thiện công tác đo lường rủi ro

** Hoàn thiện việc xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ*

Việc xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cho từng đối tượng khách hàng cho vay tiêu dùng

** Hoàn thiện chất lượng thẩm định tín thông qua phân tích tín dụng*

- Thường xuyên kiểm soát việc tuân thủ triệt để các quy trình, chính sách tín dụng của ngân hàng ban hành;

- Thực hiện phân tích và thẩm định chính xác những rủi ro có thể xảy ra của khách hàng.

** Hoàn thiện chất lượng phân tích thông tin tín dụng*

- BIDV Bình Định chủ động phối hợp với NHNN Bình định, thực hiện kết nối kho thông tin dữ liệu giữa các NHTM để bổ sung, nâng cao số lượng cũng như độ chính xác của kho dữ liệu.

- BIDV Bình Định nên lập thêm các mối liên hệ với các tổ chức, dịch vụ cung cấp thông tin khác (cơ quan công chứng) để có thể khai thác các thông tin về tình hình tài sản thế chấp , các mối quan hệ của khách hàng với các đối tác và các ngân hàng bạn.

- Xây dựng các tiêu thức xác định và phân loại các KH quan trọng, KH VIP.

** Nâng cao trình độ, năng lực cán bộ*

Nâng cao trình độ, năng lực cán bộ thực hiện theo ba nguyên tắc quản lý khách vay để nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế rủi ro tín dụng :

+ Nguyên tắc “Trong tâm kiểm soát”

+ Nguyên tắc “Tuân thủ triệt để quy trình nghiệp vụ, các chính sách chế độ cho vay của NHNN và BIDV ban hành”.

+ Nguyên tắc “Xử lý nhanh chóng các khoản nợ quá hạn, nợ

có vấn đề”

- Thực hiện luân chuyển cán bộ trong quản lý khách hàng.,

3.2.3. Hoàn thiện công tác kiểm soát và xử lý rủi ro

** Cải tiến quy trình cấp tín dụng phù hợp và hiệu quả*

- Cần phân định rõ trách nhiệm pháp lý của các phòng tham gia trong hoạt động cấp tín dụng như phòng quan hệ khách hàng, phòng quản trị tín dụng, phòng quản lý rủi ro tín dụng.

** Đa dạng hóa sản phẩm tín dụng nhằm phân tán rủi ro :*

- Đa dạng hóa hình thức đầu tư tín dụng. Mở rộng cho vay sinh hoạt, tiêu dùng mới như: Cho vay phục vụ nhà ở đối với CBCNV tại các dự án liên kết BIDV- Chủ đầu tư- Nhà thầu ; Cho vay hộ gia đình có nhu cầu sản xuất kinh doanh (đặc biệt tại các khu vực làng nghề), cho vay phát triển kinh tế trang trại

** Tăng cường kiểm tra định giá lại tài sản đảm bảo nợ vay :*

** rà soát lại các khoản vay:*

3.2.4. Hoàn thiện công tác phòng ngừa và ngăn chặn rủi

ro

** Sử dụng các công cụ bảo hiểm và bảo đảm tiền vay*

Trong điều kiện thị trường tài chính trong nước còn chưa phát triển, biện pháp hữu hiệu hiện nay vẫn là sử dụng các công cụ bảo hiểm và bảo đảm tiền vay

** Thực hiện nghiêm túc việc trích lập dự phòng bù đắp rủi ro*

BIDV Bình Định cần thực hiện nghiêm túc việc trích lập đúng đủ quỹ dự phòng rủi ro, chủ động phân loại nợ trên cơ sở phân loại, đánh giá chính xác rủi ro các khoản vay để có mức trích dự phòng rủi ro phù hợp.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Hội sở chính.

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng bán lẻ.

- Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, kiểm soát rủi ro theo từng sản phẩm tín dụng tiêu dùng

- Nghiên cứu về việc giao hạn mức, xây dựng các sản phẩm/gói sản phẩm bán lẻ đặc thù phục vụ đối tượng khách hàng VIP theo hướng nâng cao các tiện ích, hạng mức tín dụng và giảm thiểu trình tự, thủ tục.

3.3.2. Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật ngân hàng.

- Điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả:

- Công tác thanh tra, giám sát:

- Hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng của ngành NH (CIC)

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở kết hợp lý luận và thực tiễn công tác quản trị RRTD giai đoạn 2010-2012 của BIDV Bình Định, tác giả đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quá trình quản trị RRTD của BIDV Bình Định nói riêng và BIDV nói chung; đồng thời cũng nêu lên một số đề xuất kiến nghị đối với Ngân hàng nhà nước và Tỉnh Bình định nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động tác nghiệp của các NHTM.

KẾT LUẬN

Hoạt động tín dụng luôn tiềm ẩn rủi ro, việc nghiên cứu và áp dụng các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tín dụng nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại có thể xảy ra là nhiệm vụ hàng đầu của các NHTM. Vì vậy việc quản trị rủi ro tín dụng một cách hiệu quả sẽ tạo ngân hàng phát triển bền vững, gia tăng thương hiệu cũng như uy tín của ngân hàng

Luận văn “Quản trị rủi ro trong cho vay tiêu dùng tại NH TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam - Chi nhánh Bình Định” được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa lý thuyết, thực trạng công tác quản trị rủi ro cho vay tiêu dùng tại BIDV Bình Định cùng với những kiến thức thu thập được trong quá trình học tập và kinh nghiệm thực tiễn của tác giả trong công tác tín dụng. Luận văn nêu ra giải pháp cho 4 quá trình cơ bản quản trị rủi ro tín dụng là Nhận biết – Đo lường - Kiểm soát – Tài trợ rủi ro tín dụng. Qua đó, phần nào đã giải quyết được các vấn đề cơ bản theo mục tiêu nghiên cứu của luận văn.

Tuy nhiên do kiến thức về hệ thống lý luận và thực tiễn công tác còn hạn chế, nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự đóng góp ý kiến của quý Thầy cô, các Anh, Chị, Em đồng nghiệp.